

Số: 374/2024/QĐST/HNGĐ

M, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 322/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lù Thị H**, sinh năm 1999
HKTT và nơi ở hiện nay: **Thôn H, xã H, H. M, TP Hà Nội.**

- Bị đơn: Anh **Lưu Văn Đ**, sinh năm 1992
HKTT và nơi ở hiện nay: **Thôn H, xã H, H. M, TP Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường
vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2022 ngày 05/01/2022 tại **UBND xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lù Thị H** và anh **Lưu Văn Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên **Lưu Gia B**, sinh ngày 06/4/2022. Giao anh **Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Lưu Gia B** đến đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh **Đ** không yêu cầu chị **H** đóng góp nuôi con chung.

Chị **H** có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản; công sức; công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Lù Thị H** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008876 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Trả lại anh chị **Lù Thị H** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Phong